

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 425/2021/HS-ST

Ngày: 05/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 364/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Anh T**, sinh ngày: 20/3/1989 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 20/6/1 đường số x, khu phố y, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công L và bà Huỳnh Thị P; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: - Bản án số 13/2017/HSPT ngày 10/01/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2017, thi hành xong án phí ngày 19/4/2017; bị bắt, tạm giam ngày: 05/3/2021 (vắng mặt).

**- Bị hại:** Bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: 1/6/6 đường số x, khu phố y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Từ Uy V.

Nơi cư trú: 184/20 đường L, Phường Z, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 21 giờ ngày 05/3/2021, Nguyễn Anh T đi uống rượu về nhà và cãi nhau với vợ. Sau đó, T nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Tuấn điều khiển xe mô tô biển số 52Z6-3353 lưu thông đến đường Võ Văn Ngân thì phát hiện ông Võ Quốc C điều khiển xe mô tô chở bà Lê Thị Thu T ngồi phía sau, trên vai trái của bà T có mang 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 300.000 đồng. T điều khiển xe bám theo phía sau ông Cường và bà T. Khi lưu thông đến trước địa chỉ nhà số 2 Tô Vĩnh Diện, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì T áp sát xe của ông C, sử dụng tay phải giật túi xách của bà T rồi tăng ga bỏ chạy ra đường Võ Văn Ngân về hướng ngã năm chợ Thủ Đức. Ông C, bà T try hô đuổi theo T, T rẽ phải chạy vào đường Kha Vạn Cân ném chiếc giỏ xách xuống đường rồi tiếp tục bỏ chạy. Ông C cùng người dân đuổi theo bắt được T, đưa T cùng vật chứng về Công an phường Linh Chiểu lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết quả định giá tài sản số 45-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: Điện thoại di động Iphone 6S có giá trị 3.100.000 đồng, túi xách màu đen có giá trị 135.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 3.235.000 đồng.

Vật chứng vụ án :

- 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và số tiền 300.000 đồng, đã trả lại cho bà Lê Thị Thu T.

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 21 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm.

- 01 xe mô tô loại Hon da Dream biển số 52Z6-3353, thu giữ của Nguyễn Anh T. Kết quả xác minh, xe mô tô biển số 52Z6-3353 do ông Từ Uy V , địa chỉ tại 184/20 đường L, Phường Z, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông V bỏ địa phương đi từ lâu, đã bị xóa hộ khẩu tại địa chỉ trên từ năm 1994, hiện nay ông V ở đâu chính quyền địa phương không rõ nên chưa ghi được lời khai. T khai năm 2020, mua xe của một người không rõ lai lịch với giá 700.000 đồng, có giấy tờ xe nhưng T đã làm mất.

Tại Bản Cáo trạng số 318/CT-VKSTPTĐ ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Bị cáo Nguyễn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị

cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về vật chứng thì xử lý theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 05/3/2021, tại trước nhà số 2 Tô Vĩnh Diện, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô biển số 52Z6-3353 áp sát xe mô tô của ông Võ Quốc C đang điều khiển chở bà Lê Thị Thu T, bị cáo liền giật túi xách mà bà T đang đeo trên vai và tăng ga bỏ chạy. Ông C, bà T try hô và đuổi theo, bị cáo ném túi xách xuống đường và bị quần chúng bắt giữ, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, cũng đang ngồi trên xe mô tô, là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại và nhiều người đi đường khác. Do đó, cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Từ những nhận định như trên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo

và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

**[3]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

- Bà Lê Thị Thu T nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 21 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, thu giữ của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 52Z6-3353, thu giữ của bị cáo T. Qua xác minh, xe do ông Từ Uy V đứng tên chủ sở hữu, ông V đã chuyển đi khỏi địa phương từ năm 1994, đi đâu không rõ. Bị cáo khai nhận năm 2020, mua xe của một người không rõ lai lịch để làm phương tiện đi lại, bị cáo đã làm mất giấy đăng ký xe. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe trên chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp hoặc người quản lý hợp pháp nên giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh T** 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 21 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm.

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 52Z6-3353, số khung: RLGSB10CD5H910994, số máy: VMESE 1910994. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho số NKT2022/07 ngày 07/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**